

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Khiếu;

2- Bà Bùi Bích Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Nh 27 tuổi

Địa chỉ: Thôn 3 V- xã Ph- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C 29 tuổi

Địa chỉ: Thôn 3 V- xã Ph- huyện L- tỉnh Y, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24-12-2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn tháng 4 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Ph- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015- 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, hay cờ bạc; không quan tâm đến gia đình vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần anh C uống rượu say còn dọa đánh chị. Hiện tại chị phải đưa các con bỏ nhà về thôn 1 sinh sống. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh C có hai cháu là Nguyễn Đặng Thị Thanh H sinh ngày 07-8-

2013 và Nguyễn Phúc H sinh ngày 07-9-2015. Khi ly hôn chị sẽ nuôi các cháu, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập họp lệ nhiều lần; trực tiếp liên lạc qua điện thoại nhưng anh Nguyễn Văn C vẫn không có mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Đặng Thị Nh và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2014, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị Nh- anh C không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Anh C đi làm ăn không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết chị Nh khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nh- anh C đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nh có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nh và anh C có hai cháu là Nguyễn Đăng Thị Thanh H sinh ngày 07-8-2013 và Nguyễn Phúc H sinh ngày 07-9-2015, hiện các cháu đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nh đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế anh C đang đi làm ăn xa; trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu H và cháu H thường xuyên ở với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cả hai cháu cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Do chị Nh không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Nh được ly hôn với anh C, giao các con cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đặng Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai cháu là Nguyễn Đặng Thị Thanh H và Nguyễn Phúc H cho chị Đặng Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Đặng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0004701 ngày 26-12-2019.

4- Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô